



CK.0000049669

Đức Đạt-lai Lạt-ma và Ki-tô giáo

Le Dalai Lama parle de Jesus

Vinh An dịch



NGUYỄN
C LIÊU

Nhà xuất bản Phương Đông

ĐỨC ĐẠT-LAI LẠT-MA
VÀ KITÔ GIÁO

ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA & KITÔ GIÁO
(Nhan đề bản tiếng Việt do NXB Phương Đông đề nghị)

Vĩnh An dịch từ nguyên tác Pháp ngữ:

LE DALAI LAMA PARLE DE JÉSUS

Editions Brepols, Paris. 1996

Bản quyền bản tiếng Việt ©

Tc. Văn Hóa Phật Giáo & Cửu Đức Co.,Ltd, 2008.

ĐỨC ĐẠT-LAI LẠT-MA
&
KI TÔ GIÁO

Bản dịch của:

Vĩnh An

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

tựa

Một người đàn ông đang nói. Giọng nói mang một truyền thống tâm linh của hơn hai ngàn năm, chánh pháp mà Đức Phật đã giảng dạy.

Các môn đồ của Đức Ki Tô tụ họp chung quanh ông. Họ đã mời ông đọc và chú giải "Tin Mừng", Phúc Âm mà Đức Giêsu đã loan báo.

Một cuộc đối thoại hình thành giữa hai bên và hơn thế nữa, đây là một thời điểm thuận lợi để cho sự thống nhất nền tảng của nhân loại được khẳng định và cảm nhận bằng lời cũng như bằng sự im lặng.

Vấn đề không phải là xóa bỏ hoặc che giấu những điểm khác nhau nhưng là nêu rõ chúng bởi lẽ xuyên qua các điểm dị biệt, những điểm đồng quy mới kể cả bỏ tức cho nhau sẽ được phác họa.

Đức Đạt-lai Lạt-ma đã dẫn một tục ngữ Tây Tạng: "Trâu vẫn phải là trâu và cừu vẫn phải là cừu". Nhưng

phải chăng là điên rồ khi muốn phong phú hóa sự đa dạng, tìm kiếm cái đơn nhất giữa sự đa tạp, phác thảo một “kỷ nguyên của Thánh Thần” bên ngoài mảnh đất chung của các giáo phái hay của thời thượng cầu kỳ, hoặc khi cùng nhau vạch ra những con đường cổ xưa của cuộc hành trình nội tâm và không vì thế mà từ bỏ thế giới hiện đại trong hiện trạng? Đã hẳn, đó không phải là sự điên rồ. Nhưng phép lạ của lòng đơn sơ, chân thật đã chiến thắng mọi trở ngại cho dù sự nể nang của người này hay sự ngại ngùng của người khác bắt đầu biểu lộ. Cuốn sách này là sản phẩm của điều đó. Nó chứng tỏ với chúng ta sự tồn tại của một đối cực với lục địa thống nhất của những người mới tông giáo; một đất nước ở đó tính phổ quát từ chối sự đồng phục hóa và những tính cách dù bị đe dọa nặng nề, cũng khước từ sử dụng bạo lực như phương tiện để sống còn.

Trước tiên, lời này gửi đến cho các Kitô hữu và các Phật tử. Tinh thần của cuộc gặp gỡ tại Assise năm 1986 đã đem lại một sắc thái và đây là phương pháp được áp dụng.

Nói rõ hơn: sau hai mươi thế kỷ thiếu thông tin, chúng ta hãy nhớ lại các sai lầm và nghịch nghĩa mà chúng ta nghĩ về Phật giáo với lòng tự phụ từ Rubrouck cho tới các thời kỳ gần đây nhất. Người ta sẽ ngừng mọi phán đoán tiên nghiệm, mọi ý tưởng đã nhận lãnh để thực hiện việc đọc chung một bản văn căn bản: Kinh

Thánh. Người ta sẽ không dừng lại ở sử tính của các sử điệp để gắn bó hoàn toàn với sử điệp. Không phải là vô ích khi ta đi tìm lại trong lịch sử những dấu vết và âm hưởng các lời giảng dạy của Đức Như Lai (Tathagata) vang dội đến vùng đất Palestine nơi Đức Giêsu sẽ giảng thế, và rộng lớn hơn trong vùng Địa Trung Hải La-Hy. Các nhà nghiên cứu trẻ tuổi về lịch sử và triết học đang làm việc ấy. Ở đây, có một sự cấp bách khác. Hơi giống câu chuyện mà Đức Phật đã sử dụng, nói về một người đàn ông bị một mũi tên bắn trúng và ngã lăn dưới chân chúng ta. Có phải chúng ta sẽ đi tìm lai lịch của người bắn? Lai lịch của người buôn bán cung? Loại gỗ mà mũi tên được làm ra? Không. Chúng ta cần phải lập tức tìm ra loại thuốc để chữa lành và cứu sống người bị nạn.

Vậy là chúng ta có thể nói rằng Ki tô hữu và Phật tử đã gặp nhau.

Giữa Đấng Cứu thế đã đến để làm nhẹ gánh nặng trên vai nhân loại bằng việc tha thứ tội lỗi thế gian với Đức Như Lai giảng dạy Tứ diệu đế và Bát chánh đạo để đưa người ta ra khỏi vòng luân hồi của sự khổ, người ta sẽ nhận ra ít nhất là một định hướng chung nào đó.

Một cách chính xác hơn khi Đức Giêsu hay làm phép lạ làm cho người què đi được, người cùi được lành lặn, Ngài chẳng nói với họ rằng: "Hãy đi đi, tội lỗi của người đã được tha thứ!" hay sao?

Bằng những ngôn từ khác: “Này đây, người lại được ban cho một tinh thần vô cùng thanh tịnh, thân thể người sẽ chứng minh điều đó”. Niềm tin vào sự thanh tịnh và tự tại của tinh thần là nền tảng của mọi tư duy Phật giáo. Nhiều Kitô hữu cũng chia sẻ điều đó.

Thomas Merton, một tu sĩ dòng Trappes, khẳng định: “Ở trung tâm của hữu thể chúng ta, có một vùng ánh sáng thuần khiết, một vùng mà tội lỗi và ảo tưởng không thể xâm phạm.”

Đã hẳn, độc giả sẽ nhận thấy Đức Đạt-lai Lạt-ma nhấn mạnh và các người đối thoại với Ngài quan tâm so sánh mà không hề lẫn lộn “tia sáng linh thiêng” hiện diện trong mỗi tạo vật, ít ra đối với những người tự nhận mình là con cái của Thiên Chúa Tạo hóa, và “tia sáng giác ngộ”, bồ đề, hiện diện trong mỗi chúng sinh, đối với người Phật tử.

Thật vậy, nếu cần phải đồng hành đi tìm Thần Khí, thì cả việc đọc lẫn việc chú giải các bản văn, như chúng ta biết, sẽ không đủ.

Dấu ấn của tinh thần nằm ở nội tâm, trong chiều sâu thình lạng của mỗi người. Người ta chỉ có thể đạt đến bằng sự trầm tư chiêm niệm.

Ai cũng dễ dàng nhận thấy rằng cả Đức Phật và Đức Kitô không viết sách; các Ngài đã để cho những